

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
ĐẠO ĐỨC 3
CÁNH DIỀU

HÀ NỘI – 2022

BIÊN SOẠN:

TS. Đỗ Tất Thiên

ThS Nguyễn Thanh Huân

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

Tên sách:

- Tổng chủ biên: GS TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc
- Chủ biên: TS Đỗ Tất Thiên
- Tác giả: TS Ngô Vũ Thu Hằng, TS Nguyễn Chung Hải, ThS Nguyễn Thanh Huân, ThS Huỳnh Tông Quyền, ThS Nguyễn Thị Hàn Thy.

Nhà xuất bản: Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

II. MỤC TIÊU CỦA SÁCH

Sách giáo khoa được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh (HS) nhằm giúp giáo viên (GV) có một tài liệu, công cụ đắc lực giúp dạy và học hiệu quả chương trình môn Đạo đức lớp 3, góp phần đạt được mục tiêu và yêu cầu cần đạt đã đặt ra đối với môn Đạo đức lớp 3. Cuốn sách còn giúp HS lớp 3 học tập, rèn luyện theo các chuẩn mực xã hội và kỹ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi, góp phần phát triển ở các em những phẩm chất và năng lực theo quy định của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.

Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

a) Bước đầu hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện,

cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

b) Giúp HS bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực

2.1. Góp phần hình thành và phát triển cho HS năm phẩm chất chủ yếu, được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, đó là: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; với mức độ phù hợp ở lứa tuổi HS lớp 3.

2.2. Góp phần hình thành và phát triển cho HS ba năng lực đặc thù là: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội. Việc hình thành và phát triển các năng lực đặc thù này cho HS cũng chính là đã góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho các em.

a) Năng lực điều chỉnh hành vi

- Nhận thức chuẩn mực hành vi
 - Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.
 - Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.
 - Nhận biết được sự cần thiết của giao tiếp và hợp tác; trách nhiệm của bản thân và của nhóm trong hợp tác nhằm đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề trong học tập, sinh hoạt hằng ngày.

- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác

- Nhận xét được tính chất đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác của một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè trong học tập và sinh hoạt.

- Thể hiện được thái độ đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

- Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp; một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để phân công công việc và hợp tác.

- Điều chỉnh hành vi

- Tự làm được những việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; không dựa dẫm, ỷ lại người khác.

- Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc học hành và các việc khác; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

- Thực hiện được một số hoạt động cần thiết, phù hợp để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.

b) Năng lực phát triển bản thân

- Tự nhận thức bản thân

Nhận biết được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân theo chỉ dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.

- Lập kế hoạch phát triển bản thân

- Nêu được các loại kế hoạch cá nhân, sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân, cách lập kế hoạch cá nhân.

- Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân.
- Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân
- Thực hiện được các công việc của bản thân trong học tập và sinh hoạt theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.
- Có ý thức học hỏi thầy giáo, cô giáo, bạn bè, người khác và học tập, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân.

c) Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội

- Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội
- Bước đầu nhận biết được một số khái niệm cơ bản về xã hội và quan sát xã hội như: cá nhân, gia đình, xã hội, đất nước, tốt – xấu,...
- Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày với sự giúp đỡ của thầy giáo, cô giáo và người thân.
- Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội
- Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp với lứa tuổi về đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- Có được cách cư xử, thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.
- Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ thành viên khác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công, hướng dẫn.
- Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

III. THỜI LƯỢNG VÀ CẤU TRÚC SÁCH

1. Thời lượng dạy học

- Tổng số tiết: 35, được thiết kế cho 35 tuần.

– Mỗi tuần học 1 tiết.

Trong đó:

+ Đánh giá: 10% = 3,5 = 4 tiết (2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra);

+ Các bài học: 31 tiết + 2 tiết 2 bài ôn tập và 2 tiết 2 bài kiểm tra = 35 tiết;

+ Giáo dục đạo đức = 55%; Giáo dục kỹ năng sống = 35%; Giáo dục pháp luật = 10%;

+ Giáo dục đạo đức: 18 tiết; Giáo dục kỹ năng sống: 9 tiết; Giáo dục pháp luật: 4 tiết; Ôn tập 2 tiết; Kiểm tra: 2 tiết.

Mạch nội dung	GD Đạo đức	GD KNS	GD pháp luật	Ôn tập
Theo quy định	55% (19.25 tiết)	25% (8.75 tiết)	10% (3.5 tiết)	10% (3.5 tiết)
Thực tế thiết kế	51.4% 18 tiết, (Bài 1 – 6)	25.7% 9 tiết, (Bài 7 – 10)	11.4% 4 tiết, (Bài 11 – 12)	11.4% (4 tiết)

2. Cấu trúc sách

Sách gồm có các phần sau:

- Phần đầu: gồm trang bìa, trang lót, lời giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách.
- Phần nội dung: gồm các chủ đề và các bài học tương ứng.
- Phần cuối: gồm bảng giải thích thuật ngữ, mục lục, thông tin về nhà xuất bản, đơn vị sản xuất.

Các bài học trong sách được phân chia thành 8 chủ đề với 12 bài học, tương ứng

với 3 loại bài học: Giáo dục đạo đức, Giáo dục kỹ năng sống, Giáo dục pháp luật. 8 chủ đề trong sách chính là 8 chủ đề đã được quy định trong Chương trình môn Đạo đức thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tên các bài học được đặt nhằm thể hiện rõ yêu cầu chuẩn mực hành vi, đạo đức hướng đến cho học sinh. Nội dung, chủ đề, bài học được sắp xếp theo trình tự (mang tính tương đối) như trong bảng dưới đây:

Chủ đề	Bài	Yêu cầu cần đạt
1. Em yêu Tổ quốc Việt Nam	Bài 1: Em khám phá đất nước Việt Nam (3 tiết); Bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam (3 tiết);	– Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam. – Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam. – Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. – Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước. – Tự hào được là người Việt Nam.
2. Quan tâm hàng xóm láng giềng	Bài 3: Em quan tâm hàng xóm láng giềng (3 tiết);	– Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

		– Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng. – Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp. – Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.
3. Ham học hỏi	Bài 4: Em ham học hỏi (3 tiết);	– Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi. – Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình. – Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
4. Giữ lời hứa	Bài 5: Em giữ lời hứa (3 tiết);	– Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa. – Biết vì sao phải giữ lời hứa. – Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể. – Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

5. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ	Bài 6: Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ (3 tiết);	– Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ. – Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ. – Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng. – Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
6. Khám phá bản thân	Bài 7: Em khám phá bản thân (2 tiết); Bài 8: Em hoàn thiện bản thân (3 tiết);	– Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
7. Xử lý bất hoà với bạn bè	Bài 9: Em nhận biết những bất hoà với bạn (2 tiết); Bài 10: Em xử lý bất hoà với bạn (2 tiết);	– Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè. – Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè. – Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè.

		– Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.
8. Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	Bài 11: Em nhận biết quy tắc an toàn giao thông (2 tiết); Bài 12: Em tuân thủ quy tắc an toàn giao thông (2 tiết).	– Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp. – Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông. – Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi. – Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông.

IV. NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA SÁCH

1. Các bài học trong sách giáo khoa được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Cấu trúc bài học trong Sách giáo khoa được thể hiện qua bảng dưới đây:

PHẦN	ĐẶC ĐIỂM	CHỨC NĂNG
MONG ĐỢI	– Thống nhất với yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn – Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. – Sử dụng các động từ chỉ hoạt động, dễ đo lường, đánh giá, tổ chức hoạt động học.	Định hướng học tập.

HOẠT ĐỘNG	– Theo cấu trúc hoạt động học. – Thể hiện rõ quan điểm DH mới: thông qua hoạt động để phát triển năng lực cho HS.	Phát triển nhận thức, năng lực và tri thức Đạo đức cho HS.
LỜI KHUYÊN	Cô đọng, dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ.	Củng cố, khắc sâu.

Bài học trong sách giáo khoa được thiết kế theo cấu trúc của hoạt động học, trong đó mỗi bài học đều gồm 4 phần: Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng. Theo cấu trúc này, GV tổ chức cho HS các hoạt động học tập, trong đó HS là chủ thể, qua đó được hình thành các năng lực theo yêu cầu của mỗi bài học và của cả lớp học.



Phần Khởi động nhằm khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật và kĩ năng sống; đồng thời tạo tâm thế, động cơ học tập cho HS, giúp HS hứng thú, quan tâm, muốn học, được thể hiện qua các hoạt động chơi trò chơi, hát múa, quan sát tranh, ảnh, múa, hát,...

Ví dụ:



Tham gia trò chơi *Đoán người bạn bí mật*



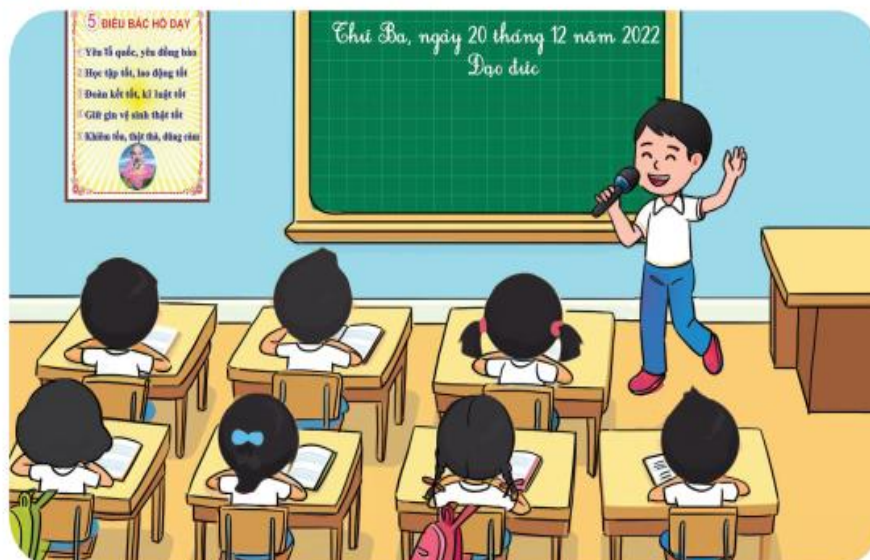
Cách chơi: Lắng nghe thầy cô miêu tả về những người bạn bí mật và đoán xem người bạn bí mật đó là ai.

Bài 7. Em khám phá bản thân



KHỞI ĐỘNG

Tham gia cuộc thi *Tài năng toả sáng*



Cách chơi: Mỗi nhóm cử một đại diện thể hiện tài năng của bản thân (múa, hát,...). Phần thi của nhóm nào được nhiều bình chọn nhất sẽ thắng cuộc.

Bài 8. Em hoàn thiện bản thân



KHỞI ĐỘNG

Nghe hoặc hát bài hát *Hồng dắm đâu* của nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiên và trả lời câu hỏi

?

Vì sao bạn nhỏ trong bài hát từ chối lời mời của các bạn?



Bài 6. Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ



KHỞI ĐỘNG

Tham gia trò chơi *Chuyển bóng*



Cách chơi: Hãy chuyển bóng theo bài hát. Khi bài hát dừng lại, quả bóng dừng ở tay bạn nào thì bạn đó nói về lời hứa của mình và cho biết đã thực hiện hay chưa.

Bài 5. Em giữ lời hứa



KHÁM PHÁ

Phần Khám phá: Nhằm khám phá các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực pháp luật và kỹ năng sống thông qua các hoạt động trải nghiệm như: quan sát tranh ảnh; kể chuyện theo tranh; thảo luận;... tìm hiểu về lời nói, việc làm, hành vi đạo đức; chia sẻ kiến thức;...

Ví dụ:



KHÁM PHÁ

2. Thảo luận nhóm



?

- Hãy tìm Quốc kì của Việt Nam trong các hình trên.
- Hãy mô tả Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bài 1. Em khám phá đất nước Việt Nam

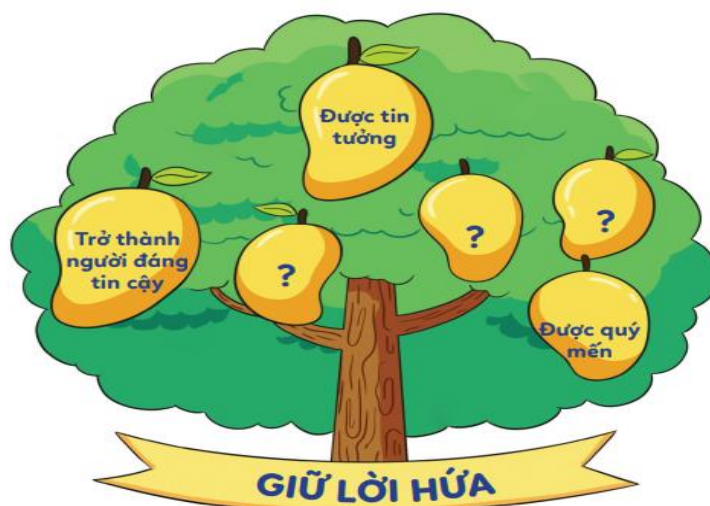


KHÁM PHÁ

3. Thảo luận nhóm

?

Việc giữ lời hứa sẽ mang lại điều gì cho em và mọi người xung quanh em?



Bài 5. Em giữ lời hứa



KHÁM PHÁ

2. Chọn hành vi đúng

Tự hào quá!



1

Phải khắc tên mình lên mới được.



2

Bay theo gió nào!



3

Quê tớ có cánh đồng lúa, dòng sông.



4

?

a. Hành vi nào thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước?

b. Em sẽ nói gì với những bạn có hành vi chưa đúng trong các bức tranh trên?

Bài 2. Em yêu Tổ quốc Việt Nam



KHÁM PHÁ

1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

VĂN HAY CHỮ TỐT

Gia đình có một việc oan, nhờ cậu viết giúp đơn kiện lên quan.

Cháu xin sẵn lòng ợ!



Cao Bá Quát là người nổi tiếng văn hay.

Bà lão hãy về đi.



Lá đơn viết li lẽ rõ ràng, nhưng quan không đọc được vì chữ quá xấu.



Cao Bá Quát quyết tâm luyện chữ.



Mấy năm sau, mọi người đều kính trọng ông vì văn hay chữ tốt.

(Theo Bảo Linh, Chuyện kể về tấm gương Đạo đức, NXB Hồng Đức, 2019)

?

a. Theo em, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của Cao Bá Quát?

b. Cao Bá Quát đã khắc phục điểm yếu của bản thân bằng cách nào?

Bài 8. Em hoàn thiện bản thân



LUYỆN TẬP

Phần Luyện tập nhằm củng cố, rèn luyện để phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống đã được hình thành ở phần trước đó. Qua đó giúp HS chuyển hoá tri thức đã được hình thành, được thể hiện gắn với các hoạt động bày tỏ ý kiến, thái độ; nhận xét hành vi; xử lý tình huống; liên hệ, đưa ra lời khuyên cho bạn,...

Ví dụ:



LUYỆN TẬP

2. Hãy cho lời khuyên phù hợp với hành động của bạn trong tranh



Bài 3. Em quan tâm hàng xóm láng giềng.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a. Việc xử lý bất hoà giúp bạn bè hiểu và thông cảm cho nhau.

b. Khi xảy ra bất hoà không cần xử lý vì mọi chuyện rồi sẽ qua thôi.

c. Việc xử lý bất hoà giúp em giữ được tình bạn.

d. Lớp học sẽ đoàn kết nếu các thành viên biết cách xử lý bất hoà với nhau.

e. Xử lý bất hoà là việc của bạn làm sai, em sẽ tha thứ khi bạn xin lỗi trước.

Bài 9. Em nhận biết những bất hoà với bạn.



LUYỆN TẬP

2. Xử lý tình huống

Tình huống 1

Sau lần bị sâu răng, em đã tự hứa sẽ không ăn kẹo vào buổi tối và đánh răng thật đều. Tối nay, bé Thảo mang kẹo mà em thích đến rủ em ăn cùng.



?

Em sẽ làm gì?

Tình huống 2

Mẹ của Tuấn có thói quen tập thể dục buổi sáng. Cuối tuần, Tuấn hứa với mẹ: "Từ ngày mai, con sẽ tập thể dục với mẹ. Con sẽ đặt báo thức, mẹ nhé!".



Chuông đồng hồ báo thức kêu inh ỏi, ngoài trời bắt đầu chớm lạnh. Tuấn kéo chăn lên, nhìn đồng hồ và lưỡng lự không muốn xuống giường.

?

Em sẽ khuyên bạn Tuấn như thế nào?



Tình huống 3

Hôm nay là Chủ nhật. Em hứa với mẹ sẽ trông nhà. 9 giờ sáng, cả nhóm bạn gọi em đi chơi. Vũ bảo: "Chúng mình chơi ngay ở ngõ, về nhà trước khi bố mẹ cậu về là được mà".

?

Em có đi chơi cùng bạn Vũ không? Vì sao?

Bài 5. Em giữ lời hứa



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao?



Bài 12. Em tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.



LUYỆN TẬP

1. Nhận xét việc làm của các bạn trong các tình huống sau:

Tình huống 1

Bố đi công tác và giao cho Bình tưới nước cho các chậu cây trước sân nhà. Nhưng chiều nào Bình cũng đi đá bóng cùng bạn và quên nhiệm vụ bố đã giao.

Tình huống 2

Hôm nay, tổ của Hùng có nhiệm vụ làm vệ sinh lớp học. Hùng được phân công lau bảng và sắp xếp lại các vật dụng trên bàn giáo viên. Vì không nhớ lịch làm vệ sinh của tổ nên khi Hùng tới lớp thì các bạn đã hoàn thành xong nhiệm vụ.

Bài 6. Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ.



VẬN DỤNG

Phần Vận dụng được thiết kế để giải quyết vấn đề của bài học (vận dụng trong bài học) hoặc vận dụng để thực hiện ở gia đình, xã hội,... (vận dụng trong cuộc sống), nhằm hướng dẫn các em thực hiện những chuẩn mực đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống đã học thông qua thực hành một số hoạt động, việc làm cụ thể gắn với cuộc sống thực tiễn, gắn với các hoạt động học như thiết kế, vẽ, viết,... hay thực hành những việc làm cụ thể. HS làm được, tạo ra được những sản phẩm học tập cụ thể và lớp học như một xưởng học.

Ví dụ:



VẬN DỤNG

1. Vẽ tranh theo ý thích

Em hãy chọn một chủ đề và vẽ tranh.

- Quốc kì của nước ta.
- Cảnh đẹp nơi em ở.
- Người Việt Nam mà em ngưỡng mộ.

Bài 1. Em khám phá đất nước Việt Nam.



VẬN DỤNG

2. Thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng khi:

- Bác hàng xóm bị ốm.
- Gia đình bác hàng xóm có chuyện vui hoặc chuyện buồn.
- Gia đình bác hàng xóm gặp khó khăn.

Bài 3. Em quan tâm hàng xóm láng giềng.



VẬN DỤNG

2. Vận dụng điều đã học về tuân thủ quy tắc an toàn giao thông để quan sát thực tế ở cổng trường em hoặc ở nơi công cộng và chia sẻ với thầy cô, bạn cùng lớp.

Bài 11. Em nhận biết quy tắc an toàn giao thông.

1. Em hãy chia sẻ một số cách đơn giản để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.



2. Thực hiện các cách để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

Bài 8. Em hoàn thiện bản thân.



VẬN DỤNG

1. Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc.



2. Hãy vẽ, sưu tầm tranh, ảnh, viết đoạn văn ngắn, làm thơ,... về các chú bộ đội đang bảo vệ biên giới, hải đảo.



Bài 2. Em yêu Tổ quốc Việt Nam.

2. Nội dung các bài học trong SGK tạo điều kiện cho GV vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực; khuyến khích HS tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.

Nội dung chủ đề và các bài học trong sách giáo khoa rất phong phú, gần gũi, thiết thực với học sinh, bám sát nội dung đã được đề ra trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Để giáo dục cho HS các giá trị đạo đức, kỹ năng sống và pháp luật, các tác giả đã lựa chọn cách tiếp cận tích hợp với việc lồng ghép nội dung vào trong các hoạt động học tập đa dạng, giàu tính mở và tính tương tác. Nội dung của chủ đề, bài học được thể hiện thông qua kênh hình – là những bức tranh vẽ nhằm hình ảnh hoá nội dung, kênh chữ – là những câu chuyện, bài thơ, tình huống, ý kiến, lời nói nhân vật,... rất gần gũi, phù hợp với trình độ, khả năng nhận thức của học sinh lớp 3; kèm theo đó là những câu hỏi giúp học sinh khai thác, khám phá vấn đề một cách tích cực, chủ động. Nội dung được diễn đạt một cách ngắn gọn, rõ ràng, xúc tích, đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong trình bày. Các tác giả hạn chế sử dụng từ Hán Việt, các câu phức hợp, câu quá dài, hạn chế lặp từ ngữ và cách diễn đạt mang tính văn nói,... nhằm đảm bảo sự trong sáng, dễ hiểu của ngôn từ, tạo sự dễ dàng tiếp cận cho GV và HS lớp 3.

Với cách thể hiện nội dung như vậy, các bài học trong SGK giúp cho GV thuận tiện trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập. Cụ thể, GV có thể sử dụng các phương pháp dạy học sau để tích cực hoá hoạt động học tập của HS:

– Phương pháp trò chơi (dùng trong phần Khởi động, Vận dụng): Giúp HS được lĩnh hội các chuẩn mực đạo đức một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, sinh động; không khô khan, nhàm chán; được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm, đồng thời giải trừ được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.

– Phương pháp kể chuyện (dùng trong phần Khám phá, Vận dụng): Giáo viên kể chuyện và đặt câu hỏi cho học sinh trả lời. Phương pháp kể chuyện theo tranh rất phù hợp với tư duy trực quan của HS lớp 3, giúp các em tiếp cận, tìm hiểu các chuẩn mực hành vi đạo đức một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Đồng thời, phương pháp này còn giúp HS phát triển óc quan sát, năng lực ngôn ngữ, năng lực sáng tạo.

– Phương pháp thảo luận nhóm (dùng trong phần Khám phá, Luyện tập hoặc phần Vận dụng): HS thảo luận theo nhóm nhỏ để cùng thực hiện một nhiệm vụ hoặc để trả lời các câu hỏi được đưa ra. Phương pháp thảo luận nhóm có tác dụng phát triển cho HS năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy phê phán,...

– Phương pháp đóng vai (dùng trong phần Luyện tập, Vận dụng): Phương pháp đóng vai thường gắn với hoạt động xử lý tình huống. Phương pháp này có vai trò quan trọng trong việc phát triển cho HS các năng lực: giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo,...

– Phương pháp dạy học bằng tình huống (dùng trong phần Luyện tập, Vận dụng): tổ chức cho HS xem xét, phân tích những vấn đề/tình huống cụ thể thường gặp phải trong đời sống thực tiễn và xác định cách giải quyết, xử lý vấn đề/tình huống đó một cách có hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội. Phương pháp này giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển cho HS các năng lực: giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, tìm kiếm và xử lý thông tin.

– Phương pháp dạy học thực hành (dùng trong phần Vận dụng): thông qua lời nói, câu hỏi, bài tập, các thao tác nhằm giúp cho HS hiểu rõ và vận dụng kiến thức lí thuyết để hình thành và rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo tương ứng.

3. Sách giáo khoa quán triệt xuyên suốt tư tưởng của bộ Sách giáo khoa Cánh Diều “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống”, thể hiện ở các đặc điểm:

– Toàn bộ nội dung bài học đều được xây dựng từ thực tiễn cuộc sống; phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi của học sinh lớp 3, phù hợp với xã hội Việt Nam hiện

nay, với đặc điểm và điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương, với điều kiện của nhà trường.

– Các tình huống, vấn đề gần gũi, thực tế, liên quan đến đời sống HS: có thể tìm thấy ở tất cả các bài học. VD: Câu chuyện “Chú hàng xóm tốt bụng” đã quan tâm và giúp đỡ cậu bé dập lửa vì làm cháy lồng đèn trong bài “Em quan tâm hàng xóm láng giềng”; câu chuyện “Lời hứa của cậu bé” trả lại tiền thừa cho người mua trong lúc đi bán hàng để kiếm tiền ủng hộ người nghèo trong bài 5 “Em giữ lời hứa”; câu chuyện “Sự tiếc nuối của Hiếu” vì đã không ôn bài cẩn thận nên làm bài không tốt trong bài 6 “Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ”; hay câu chuyện “Cùng bạn xử lý bất hoà” của bạn Lam với các bạn trong lớp trong bài 10 “Em xử lý bất hoà với bạn”.

– Chú trọng hoạt động trải nghiệm, kết nối với kinh nghiệm có sẵn ở HS: thể hiện ở số lượng đáng kể các hoạt động học “động”, giàu tính thực tế, giàu tính liên hệ trong các bài học trong sách. Bài nào cũng có hoạt động liên hệ thực tế hoặc khuyến khích HS thực hiện các hoạt động trải nghiệm, thực hành.

– Tăng cường các hoạt động vận dụng trong giờ học và ngoài giờ học (HỌC bằng cách LÀM). Điều này thể hiện rõ cách tiếp cận dạy học nhằm phát triển năng lực HS: Làm được gì sau bài học (chứ không phải chỉ là BIẾT được gì sau khi học như trong tiếp cận nội dung trước đây). Sau mỗi bài học, HS đều có được những sản phẩm học tập cụ thể, nhìn thấy được, vận dụng được vào trong cuộc sống.

4. Các bài học trong SGK thể hiện tính tích hợp

Các bài học trong sách thể hiện rõ yêu cầu tích hợp với nhiều môn học khác: với môn Mỹ thuật, thông qua các hoạt động quan sát tranh; với môn Âm nhạc, thông qua các hoạt động hát hoặc nghe các bài hát ở phần Khởi động; với môn Tiếng Việt thông qua các hoạt động kể chuyện theo tranh, thảo luận, bày tỏ ý kiến, tự liên hệ,..., thông qua các hoạt động đọc câu chuyện; với môn Lịch sử và Địa lí thông qua các câu chuyện về anh Kim Đồng hay giới thiệu ngắn gọn các địa danh như: Hồ Gươm, bến Nhà Rồng; với môn Giáo dục thể chất (Thông qua các trò chơi vận động), với

Hoạt động trải nghiệm và môn Tự nhiên và Xã hội thông qua nội dung các bài học. Tích hợp giữa NL và kiến thức được thể hiện thông qua cách tiếp cận bài học theo lí thuyết tình huống, giúp HS phát triển NL hợp tác, sáng tạo, & NL giải quyết vấn đề, NL hành động. Sách còn thể hiện được yêu cầu phân hoá theo trình độ của học sinh và phân hoá theo vùng miền.

5. Các bài học trong sách thể hiện tính nhân văn, tính đa dạng vùng miền, dân tộc, không mang định giới, định kiến dân tộc

- Các nhân vật trong SGK rất đa dạng, vừa có người Kinh, vừa có người tộc thiểu số,... có các bạn đến từ vùng thành phố, vùng nông thôn, vùng miền xuôi, vùng miền ngược,...
- Câu chuyện, tình huống gần gũi, đậm tính giáo dục, giúp phát triển toàn diện kiến thức, thái độ, cảm xúc, hành vi ở HS.

6. Các bài học trong sách thể hiện được yêu cầu về đổi mới đánh giá

- Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên sau mỗi chủ đề, mỗi bài học với đánh giá định kì sau học kì I và cuối năm học.
- Chú trọng việc tự đánh giá thường xuyên của học sinh sau mỗi chủ đề, mỗi bài học.
- Kết hợp giữa đánh giá của giáo viên với đánh giá của học sinh và đánh giá của cha mẹ học sinh.
- Câu hỏi, bài tập được thiết kế theo hướng mở, hướng tới mục tiêu kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS.

7. Cách trình bày và hình thức sách giáo khoa

- Sách giáo khoa sử dụng ngôn ngữ giản dị, trong sáng; cách diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu, gần gũi, thân thiện với HS.
- Font chữ và kiểu chữ đơn giản nhưng sang trọng, phổ biến, rõ ràng phân biệt với phần nội dung chính và các phần công cụ định hướng, phù hợp với HS lớp 3.

– Sách sử dụng nhiều kênh hình để phù hợp với đối tượng học sinh lớp 3 – với đặc điểm nhận thức cần gắn với trực quan sinh động, tri giác hình ảnh phát triển hơn là tri giác trừu tượng. Kênh hình trong sách rất phong phú, đa dạng và hấp dẫn: Từ tranh ảnh để diễn tả nội dung các tình huống, các câu chuyện, cách tiến hành các trò chơi...; đến hình vẽ, sơ đồ để minh họa nội dung, cách thức thực hiện các chuẩn mực, cách thức tự đánh giá,... Ngoài ra, sách còn sử dụng các logo con chim xinh xắn, dễ thương để tạo dấu ấn riêng cho các phần Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng, Lời khuyên của mỗi bài học.

– Sách được in 4 màu, trình bày đẹp và hấp dẫn học sinh, tạo hứng thú học tập cho các em.

V. THỰC NGHIỆM

Bản thảo SGK *Đạo đức 3* đã được hoàn thiện năm 2021 – 2022 trên cơ sở đối chiếu với Chương trình Giáo dục phổ thông được ban hành chính thức năm 2018.

Trước khi trình Hội đồng Thẩm định, sách đã được dạy thực nghiệm 2 lần, mỗi lần 7/35 tiết (tương ứng với khoảng 20%) ở các trường tiểu học: Trường Tiểu học Bình Thuận, Phường Tân Quang, Thành Phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Trường Tiểu học Nông Tiến Thành, Thành Phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; và Trường Tiểu học Trường Thành, Phường Tân Hà, Thành Phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Trường Tiểu học Ý La, Phường Ý La, Thành Phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Trường Tiểu học Nguyễn Thị Sáu An Hoà, Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai; Trường Tiểu học Phố Châu, TT. Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; Trường Tiểu Học Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

– Lần thứ nhất vào ngày 18 – 19 tháng 1/2022 tại Trường Tiểu học Bình Thuận, Phường Tân Quang, Thành Phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Trường Tiểu học Nông Tiến Thành, Thành Phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; và Trường Tiểu học Trường Thành, Phường Tân Hà, Thành Phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang; Trường Tiểu học Ý La, Phường Ý La, Thành Phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang dạy các bài: Em nuôi dưỡng quan hệ với bạn bè; Em quý trọng đồng tiền; Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; Em giúp đỡ người gặp khó khăn.

– Lần thứ hai vào ngày 4 – 19 tháng 4/2022 tại Trường Tiểu học Nguyễn Thị Sáu An Hoà, Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai; Trường Tiểu học Phố Châu, TT. Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; Trường Tiểu Học Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Trong các lần thực nghiệm, Tổng Chủ biên, Chủ biên và các tác giả SGK đã theo sát các lớp dạy thực nghiệm, dự đầy đủ các giờ trên lớp, trao đổi với giáo viên, kịp thời điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học trên cơ sở quan sát lớp học và ý kiến của giáo viên dạy các bài: Em nuôi dưỡng quan hệ với bạn bè; Em quý trọng đồng tiền; Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; Em giúp đỡ người gặp khó khăn.

Ở tất cả các trường dạy thực nghiệm có giáo viên dạy thực nghiệm, các giáo viên trong tổ bộ môn và Ban Giám hiệu nhà trường đều đánh giá cao SGK thực nghiệm, khẳng định chất lượng của sách; cụ thể là:

1. Sách giáo khoa *Đạo đức 3* đã đáp ứng được các tiêu chuẩn của SGK theo Thông tư số 33/2017/TT–BGDDT ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sách tiếp cận theo xu thế của sách giáo khoa các nước có nền giáo dục tiên tiến, với nội dung đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; đáp ứng yêu cầu rèn luyện cho học sinh các kỹ năng: quan sát, nhận xét, so sánh, mô tả, khái quát, thảo luận, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống thông qua các bài tập và yêu cầu luyện tập, vận dụng.

3. Nội dung các bài học hấp dẫn, sinh động, phù hợp với HS lớp 3, phù hợp với xã hội Việt Nam hiện nay và có tính giáo dục cao; kênh hình được thiết kế hợp lý, vui tươi, sinh động, hấp dẫn nên đã nhận được sự ủng hộ cao của GV và HS.

4. Các bài học trong sách giáo khoa tạo điều kiện cho GV và HS tổ chức các hoạt động dạy học tích cực, theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.

Ngoài những nhận xét, góp ý tích cực, giáo viên ba trường dạy thực nghiệm cũng góp ý về những điểm chưa phù hợp trong nội dung và kênh hình, kênh hình của sách. Những góp ý hợp lý của giáo viên dạy thực nghiệm về nội dung, kênh chữ, kênh hình đã được Chủ biên và tác giả kịp thời tiếp thu và chỉnh sửa hoàn thiện.

Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, đơn vị xuất bản đã mời một số chuyên gia và giáo viên phổ thông, nhất là GV dạy lớp 3 giàu kinh nghiệm đọc thẩm định bộ sách, đóng góp thêm nhiều ý kiến. Các ý kiến nhận xét, góp ý đã được tác giả nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện.

VI GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG SÁCH GIÁO KHOA, SÁCH GIÁO VIÊN, CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ VÀ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC 3

Cùng với SGK *Đạo đức 3*, trong bộ sách môn Đạo đức lớp 3 thuộc Cánh Diều còn có hệ thống tài liệu hỗ trợ giáo viên, học sinh trong dạy học:

- 1) Sách giáo viên Đạo đức 3
- 2) Vở bài tập Đạo đức 3
- 3) Học liệu điện tử
- 4) Thiết bị và đồ dùng học tập

6.1. Sách giáo viên

Sách giáo viên là tài liệu dành riêng cho GV, là tài liệu hướng dẫn GV về mục tiêu và nội dung chương trình, phương tiện, phương pháp, tài liệu dạy học và cách tổ chức dạy học từng bài học trong Chương trình môn Đạo đức 3.

6.2. Học liệu điện tử

6.2.1. Phiên bản điện tử SGK Đạo đức 3

SGK phiên bản điện tử là phiên bản điện tử của SGK giấy, được số hoá. Giáo viên, học sinh có thể truy cập, sử dụng tiện lợi khi không cần phải có SGK giấy bên cạnh. Phiên bản điện tử mẫu của bộ SGK lớp 3 Cánh Diều được đăng tải trên website: hoc10.vn.

6.2.2. Video clip hỗ trợ dạy học Đạo đức 3

Hệ thống học liệu, video clip hoạt hình hoá nội dung, hình ảnh, các dạng bài tập tương tác, giữa sách với người học, có khả năng hỏi đáp – đánh giá kết quả làm bài của người học, do đó có tác dụng hướng dẫn học tập và theo dõi quá trình học của học sinh.

6.3. Thiết bị và đồ dùng dạy học

Thiết bị, đồ dùng dạy học môn Đạo đức lớp 3 được xây dựng phù hợp theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của SGK Đạo đức lớp 3 “Cánh Diều”.

Phần thứ hai. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

ĐẠO ĐỨC LỚP 3

CHỦ ĐỀ: EM KHÁM PHÁ BẢN THÂN

BÀI 7. EM KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Môn học: Đạo đức; Lớp 3

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. Mục tiêu

1. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

2. Về năng lực chung

Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

3. Về năng lực đặc thù

Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân.

4. Về phẩm chất

Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV, VBT *Đạo đức 3* (Bộ sách Cánh diều).
- Các video clip liên quan đến khám phá bản thân.
- Tranh, hình ảnh về nội dung khám phá bản thân.
- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Khởi động

a) Mục tiêu

Thu hút HS, tạo tâm thế cho HS chuẩn bị vào bài học mới. Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.

b) Nội dung

HS lắng nghe thầy cô miêu tả về những người bạn bí mật. Mỗi người bạn bí mật được miêu tả về điểm mạnh, điểm yếu. HS đoán người bạn bí mật đó là ai.

c) Tổ chức thực hiện: Phương pháp trò chơi.

- GV nêu tên trò chơi *Đoán người bạn bí mật*.
- GV hướng dẫn luật chơi: Dựa trên cơ sở miêu tả một về điểm mạnh, điểm yếu của một số bạn trong lớp, yêu cầu HS đoán xem người bạn đó là ai. HS đoán chính xác sẽ nhận được ngôi sao điểm thưởng từ GV.
- GV thực tổ chức thực hiện trò chơi: GV gợi ý để HS tập trung lắng nghe miêu tả và đoán người bạn bí mật. Ví dụ: bạn nữ, có giọng hát hay, nhưng rụt rè.
- GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời.
- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời phù hợp nhất, tìm ra HS chiến thắng và dẫn nhập vào bài học.

d) Dự kiến phương án đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập: HS tích cực tham gia trò chơi và đoán được người bạn bí mật thông qua miêu tả về điểm mạnh, điểm yếu được gợi mở.
- Phương pháp đánh giá: Quan sát.
- Công cụ đánh giá: Thang đo.

- Người thực hiện: HS tự đánh giá.

Khám phá

Hoạt động 1. Quan sát và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu: HS nhận biết được một thế nào là điểm mạnh, điểm yếu.

b) Nội dung: Tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của các bạn trong tranh.

c) Tổ chức thực hiện: Phương pháp quan sát (chính), Phương pháp phát vấn (bổ trợ).

- GV giới thiệu 4 tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Các bạn trong mỗi tranh, có điểm mạnh, điểm yếu nào?*

- GV cho thời gian HS quan sát tranh và nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của các bạn trong tranh.

- GV mời HS phát biểu câu trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.

d) Dự kiến phương án đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập: HS gọi đúng được điểm mạnh của các bạn HS ở tranh 1, 3 và 4; điểm yếu ở tranh 2.

- Phương pháp đánh giá: Quan sát.

- Công cụ đánh giá: Bảng kiểm.

- Người thực hiện: GV.

Hoạt động 2. Họa sĩ tài ba

a) Mục tiêu: HS nêu được điểm mạnh và điểm yếu của bản thân

b) Nội dung: Vẽ một bức chân dung về em và viết ra: Ba điều em có thể làm tốt nhất; Ba điều em cần cố gắng để làm tốt hơn.

c) Tổ chức thực hiện: Phương pháp thực hành

- GV yêu cầu HS vẽ bức chân dung của bản thân và viết ra:
- + Ba điều em có thể làm tốt nhất.
- + Ba điều em cần cố gắng để làm tốt hơn.
- GV mời 3 – 5 HS chia sẻ bức chân dung và những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- GV nhận xét, đánh giá.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập: Mỗi HS vẽ được một bức chân dung và viết được 3 điểm mạnh, 3 điểm yếu của bản thân.
- Phương pháp đánh giá: Đánh giá hồ sơ và sản phẩm hoạt động của HS
- Công cụ đánh giá: Bảng kiểm.
- Người thực hiện: HS.

Hoạt động 3. Kể chuyện

a) Mục tiêu: HS biết được vì sao cần phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b) Nội dung: HS đọc câu chuyện “Cuộc đua giữa Thỏ và Rùa” và trả lời câu hỏi.

c) Tổ chức thực hiện: Phương pháp kể chuyện.

- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi:

- + Vì sao Rùa vẫn là người chiến thắng trong lần thi đấu lại?
- + Vì sao chúng ta cần phải biết điểm mạnh và điểm yếu của bản thân?
- GV mời HS phát biểu câu trả lời.
- GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập:
 - + HS trả lời được Rùa vẫn là người chiến thắng trong lần thi đấu lại là nhờ tận dụng được thế mạnh của mình là bơi được dưới nước để chọn đường đua cho phù hợp với thế mạnh của bản thân.
 - + Biết được điểm mạnh để phát huy và lựa chọn hoạt động phù hợp. Biết điểm yếu để khắc phục dần.
- Phương pháp đánh giá: Vấn đáp.
- Công cụ đánh giá: Câu hỏi.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Luyện tập

Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

a) Mục tiêu: HS thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm nhằm khám phá điểm mạnh và điểm yếu của người khác.

b) Nội dung: Hãy bày tỏ ý kiến của em đồng tình hay không đồng tình với các tình huống trong SGK.

- c) Tổ chức thực hiện:** Phương pháp làm việc nhóm.
- GV chia lớp thành các nhóm học tập.
 - GV yêu cầu các nhóm đọc tình huống và thể hiện ý kiến.

+ Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào dưới đây? Giải thích vì sao.

– GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.

– GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập:

+ HS trả lời đồng tình với hành động của bạn Lan ở tình huống 1a, vì bạn Lan biết điểm mạnh của mình là nói trước đám đông nên xung phong phát biểu trước toàn trường.

+ HS trả lời không đồng tình với bạn Đạt ở tình huống 1b vì bạn Đạt không tham gia câu lạc bộ để khắc phục việc chưa tự tin của mình.

– Phương pháp đánh giá: Vấn đáp.

– Công cụ đánh giá: Câu hỏi.

– Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 2. Xử lí tình huống

a) Mục tiêu: HS đưa ra được ứng xử phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b) Nội dung: Đọc tình huống trong SGK và cho biết hành động ứng xử của em.

c) Tổ chức thực hiện: Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề

– GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Em sẽ ứng xử như thế nào trong trường hợp này?

– GV cho thời gian HS đọc tình huống và tìm hành động ứng xử phù hợp.

- GV mời 2 – 4 HS đưa ra cách ứng xử cho từng tình huống trên
- GV nhận xét và rút ra những hành động ứng xử phù hợp.

d) Dự kiến đánh giá

- Dự kiến sản phẩm học tập:
 - + Tình huống 1: HS có thể luyện tập thêm cho đến khi tiến bộ sẽ tham gia cùng bạn, hoặc có thể giúp bạn phụ hoạ cho tiết mục.
 - + Tình huống 2: HS lựa chọn thi đấu cầu lông theo thể mạnh và sẽ cổ vũ các bạn tham thi cờ vua.
- Phương pháp đánh giá: Vấn đáp
- Công cụ đánh giá: Câu hỏi
- Người thực hiện: GV đánh giá HS

Vận dụng

Hoạt động 1. Đóng vai

a) Mục tiêu: Vận dụng việc nêu điểm mạnh và điểm yếu của bản thân trong 1 tình huống cụ thể.

b) Nội dung: HS đóng vai phóng viên nhí, phỏng vấn điểm mạnh và điểm yếu của em và của bạn theo gợi ý trong SGK.

c) Tổ chức thực hiện: Phương pháp đóng vai.

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi và sắm vai theo gợi ý trong SGK.
- GV cho thời gian HS hoạt động cặp đôi và sắm vai theo gợi ý trong SGK.
- + Hãy cho biết điểm mạnh của bạn?
- + Còn đâu là điều bạn cần cố gắng?
- GV mời các cặp đôi đại diện trình bày trước lớp. Có thể đổi vai giữa 2 bạn HS cho nhau.

– GV nhận xét, đánh giá và rút ra hành động ứng xử phù hợp với những điểm mạnh, điểm yếu.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập: Đặt được câu hỏi để thu được thông tin về điểm mạnh và điểm yếu của bạn. Nêu được một số điểm mạnh và điểm yếu của bản thân khi được hỏi.

– Phương pháp đánh giá: Quan sát.

– Công cụ đánh giá: Rubris.

– Người thực hiện: GV đánh giá HS.

Hoạt động 2. Chia sẻ

a) Mục tiêu: Nêu được những hoạt động em có thể tham gia phù hợp với điểm mạnh và điểm yếu của bản thân.

b) Nội dung: Đưa ra được những hoạt động em có thể tham gia với điểm mạnh và khắc phục điểm yếu đang có của em.

c) Tổ chức thực hiện: Phương pháp thực hành.

– GV yêu cầu HS ghi lại những điểm mạnh và điểm yếu lên một tấm bìa màu và suy nghĩ về những hoạt động HS có thể tham gia với điểm mạnh và làm sao khắc phục điểm yếu đang có của HS.

– GV cho thời gian HS hoàn thiện tấm bìa màu theo yêu cầu.

– GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày sản phẩm.

– GV nhận xét, động viên HS khám phá bản thân một cách hiệu quả.

d) Dự kiến đánh giá

– Dự kiến sản phẩm học tập: HS thực hiện được tấm bìa ghi những hoạt động em có thể tham gia với điểm mạnh và khắc phục điểm yếu đang có của em.

- Phương pháp đánh giá: Hồ sơ và sản phẩm hoạt động.
- Công cụ đánh giá: Rubric.
- Người thực hiện: GV đánh giá HS.

KẾT LUẬN

– Sách giáo khoa *Đạo đức 3* đã được biên soạn công phu, nghiêm túc, đáp ứng được các tiêu chuẩn của SGK theo Thông tư số 33/2017/TT– BGDDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Sách giáo khoa *Đạo đức 3* đã thể hiện rõ quan điểm giáo dục và tinh thần đổi mới của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Đạo đức lớp 3 trong chương trình giáo dục phổ thông.

– Sách giáo khoa *Đạo đức 3* thúc đẩy cách dạy – học tích cực, hỗ trợ tốt giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học, tạo ra được những giờ học sôi nổi, thực tế, dễ vận dụng các bài học vào trong cuộc sống.

– Nội dung sách đã thể hiện được tính khoa học, tính thời đại, tính thực tiễn Việt Nam,...; thể hiện đổi mới giáo dục phổ thông; đáp ứng yêu cầu hình thành phẩm chất, năng lực của học sinh.

MỤC LỤC

Trang

Phần thứ nhất. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	3
I. Giới thiệu tác giả môn Đạo đức 3	3
II. Mục tiêu của sách	3
1. Mục tiêu	3
2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực	4
III. Thời lượng và cấu trúc sách	6
1. Thời lượng dạy học	6
2. Cấu trúc sách	7
IV. Những điểm mới của sách	11
V. Thực nghiệm	26
VI. Giới thiệu về hệ thống SGK, SGV, tài liệu tham khảo bổ trợ và học liệu điện tử, thiết bị dạy học môn Đạo đức 3	28
phần thứ hai. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY ĐẠO ĐỨC LỚP 3	30
Kết luận	37